

Số: 2046 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 11/12/2021 đến 16h00 ngày 12/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc tới nay hơn 270 triệu ca và hơn 5,3 triệu ca tử vong. So với tuần trước, tuần qua thế giới ghi nhận thêm hơn 4,1 triệu ca (giảm 2%), hơn 49.000 ca tử vong (giảm 2%).

Ngày 11/12, tại Anh xác nhận có thêm 633 ca nhiễm Omicron. Đây là ngày Anh ghi nhận số ca nhiễm Omicron tăng cao nhất kể từ khi biến thể mới này xuất hiện tại quốc gia châu Âu này. Tổng số bệnh nhân nhiễm Omicron tại Anh hiện đã hơn 1.898 ca. Cơ quan an ninh y tế của Anh (UKHSA) dự báo rằng nếu biến thể Omicron tiếp tục lây lan tại Anh như hiện tại, đến giữa tháng 12/2022, Omicron sẽ trở thành biến thể lây nhiễm chủ đạo tại đây, chiếm hơn 50% số ca mắc COVID-19 tại nước này.

Ngày 11/12, tại Israel phát hiện tổng cộng 55 người dân nước này bị nhiễm biến thể Omicron. Trong đó có 36 người trở về từ nước ngoài gồm Nam Phi, Anh, Pháp, Mỹ, UAE, Belarus, Hungary, Italy và Namibia; 11 trường hợp lây nhiễm thứ phát từ những người trở về từ Nam Phi và Anh; và 8 trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng. Hiện nay, quốc gia này đang tính đến việc tiêm mũi vaccine bổ sung sau 3 tháng, thay vì 6 tháng như hiện nay. Ngoài ra, Israel đã thông báo gia hạn thêm 10 ngày đối với quy định cấm người nước ngoài nhập cảnh (đến ngày 22/12).

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 12/12/2021, cả nước ghi nhận 1.413.051 ca mắc, trong đó 1.409.225 ca trong nước. Đến nay đã có 1.054.720 người khỏi bệnh, 27.611 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.410.199 ca, trong đó có 1.407.655 ca trong nước (99,8%), 1.051.903 người đã khỏi bệnh (75%), 27.576 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 14.638 ca mắc mới, trong đó 14.621 ca ghi nhận trong nước (giảm 1.483) ca so với ngày trước đó) tại 58 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.216), Hà Nội (980), Tây Ninh (920), Đồng Tháp (745), Bến Tre (722), Cà Mau (675), Cần Thơ (669), Khánh Hòa (590), Vĩnh Long (584), Bạc Liêu (563), Sóc Trăng (524), Trà Vinh (475), Đà Nẵng (442), Kiên Giang (384), Bà Rịa - Vũng Tàu (381), Bình Dương (375), Tiền Giang (367), Đồng Nai (366), Thừa Thiên Huế (359), Hậu Giang (338), An Giang (319), Đắk Lắk (315), Bình Định (279), Bình Thuận (256), Lâm Đồng (194), Bắc Ninh

(189), Hải Phòng (123), Thanh Hóa (109), Ninh Thuận (94), Hà Giang (92), Hưng Yên (92), Phú Yên (82), Long An (75), Đắk Nông (74), Quảng Nam (74), Nghệ An (63), Thái Nguyên (61), Thái Bình (45), Quảng Ngãi (44), Hải Dương (42), Quảng Trị (36), Quảng Bình (36), Nam Định (32), Vĩnh Phúc (32), Lạng Sơn (28), Quảng Ninh (25), Sơn La (21), Phú Thọ (20), Yên Bái (18), Hà Tĩnh (15), Hòa Bình (13), Cao Bằng (12), Tuyên Quang (10), Hà Nam (10), Bắc Giang (9), Điện Biên (4), Gia Lai (2), Lai Châu (1).

+ Có 17 ca nhập cảnh ghi nhận tại Thanh Hóa (8), Quảng Trị (3), Tây Ninh (3), Điện Biên (1), Yên Bái (1), Hồ Chí Minh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 980 ca mắc, trong đó 110 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 583 ca tầm soát trong cộng đồng, 218 ca trong khu cách ly và 69 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (980 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Đống Đa 213, Nam Từ Liêm 118, Đông Anh 67, Bắc Từ Liêm 62, Hoàn Kiếm 48, Gia Lâm 46, Thanh Xuân 39, Tây Hồ 38, Hoài Đức 34, Sóc Sơn 34, Chương Mỹ 32, Thường Tín 32, Cầu Giấy 31, Hà Đông 29, Ba Đình 23, Đan Phượng 17, Quốc Oai 16, Mê Linh 15, Phú Xuyên 13, Ứng Hòa 12, Thanh Oai 10, Hoàng Mai 10, Hai Bà Trưng 8, Mỹ Đức 7, Long Biên 7, Sơn Tây 4, Thạch Thất 2, Thanh Trì 2, Ba Vì 1 và 10 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hồ Chí Minh (giảm 225), Khánh Hòa (giảm 204), Tiền Giang (giảm 178).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Nội (tăng 432), Đắk Lắk (tăng 315), Đà Nẵng (tăng 256).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 9.377 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 64,1% tổng số mắc trong ngày), giảm 101 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 693 ca cộng đồng (tăng 343 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 17.597 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 317 ca cộng đồng (tăng 185 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.945 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 142 ca cộng đồng (giảm 23 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.661 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Sóc Trăng tăng 1.064 ca, Lâm Đồng tăng 1.000 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.952 ca), Bình Thuận (giảm 1.377 ca), Bà Rịa – Vũng Tàu (giảm 1.322 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.051.903 người đã khỏi bệnh (75%), tăng 1.295 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 317.586 trường hợp, trong đó có 7.596 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.237; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.273; (3) Thở máy không xâm lấn: 126; (4) Thở máy xâm lấn: 942; (5) EMO: 18.

Trong ngày 11/12, ghi nhận 209 trường hợp tử vong (giảm 7 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (67) trong đó có 7 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Bình Phước (1), Bình Dương (1), Đồng Nai (2), Đồng Tháp (1), Hậu Giang (1), Trà Vinh (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (17), An Giang (13), Bình Dương (13), Cần Thơ (13), Tây Ninh (12), Kiên Giang (11), Đồng Tháp (10), Tiền Giang (10), Long An (8), Sóc Trăng (7), Bình Thuận (7), Bến Tre (5), Cà Mau (4), Trà Vinh (4), Bình Định (2), Bến Tre (2), Khánh Hoà (2), Nghệ An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1).

#### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Bộ Y tế xây dựng, ban hành kế hoạch Bảo đảm công tác y tế, phòng chống dịch COVID-19 phục vụ Hội nghị đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

- Tiếp tục xây dựng hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 để kịp thời theo dõi sức khỏe, điều trị sớm nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ tử vong là rất cấp thiết và để tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 vừa an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Đắk Nông ngày 13/12/2021.

#### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 11/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 33.532.039 mẫu cho 75.070.400 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 27.871.982 mẫu tương đương 71.322.461 lượt người, tăng 135.827 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.479.890 mẫu gộp cho 45.895.102 lượt người.

#### **VI. Công tác tiêm chủng:**

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 11/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 160.772.124 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

\* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 55.862.616 liều

+ Vắc xin Pfizer và Moderna: 49.550.510 liều

+ Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều

+ Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

+ Sputnik V: 1.508.998 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 77.597.506

+ 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

+ 23.766.210 /51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.

+ 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

+ 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

+ 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ/tài trợ: 83.174.618 trong đó (Nguồn viện trợ COVAX: 35.851.000 liều; Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.440.220 liều (chiếm khoảng 24,5% số vắc xin viện trợ/tài trợ); Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 160,7 triệu liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 103 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 154 triệu liều, còn khoảng 6,7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

#### **2. Kết quả tiêm chủng**

Đến hết ngày 11/12/2021, cả nước đã tiêm được 132.359.736 liều (tăng 449.840 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 86% số vắc xin phân bổ 103 đợt; trong đó có 74.925.386 liều mũi 1 và 57.434.350 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liệu tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 125.097.041 liều, trong đó có 69.085.138 liều mũi 1 và 56.011.903 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,7% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 78,4% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,6% và 70,6%; miền Trung là 93,5% và 77,6%; Tây Nguyên là 90,3% và 63,4%; miền Nam là 99,5% và 86,8%.

- Có 44/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 30 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nghệ An, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 22/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,4%), Cao Bằng (81,2%), Quảng Nam (81,4%), Bạc Liêu (83,0%) và Thái Bình (83,3%).

- Hiện đã có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 45 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long và Cà Mau. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 50% là Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 7.262.695 liều, trong đó có 5.840.248 liều mũi 1 và 1.422.447 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 64,0% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 15,6% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Công tác truy vết:** Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 11/12/2021, cả nước đã truy vết được 990.112 trường hợp F1, trong đó có 867.487 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 3.

### **IX. Nhận định**

Số ca mắc cộng đồng và tử vong có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nói lỏng giãn cách xã hội.

### **X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với

biến chủng mới của SARS-CoV-2. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn mới, cập nhật về cách ly, xét nghiệm và điều trị.

2. Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên... để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

3. Tổ chức hiệu quả việc quản lý rủi ro; khẩn trương rà soát, tiêm ngay cho các đối tượng chưa được tiêm, chưa tiêm đủ mũi vắc xin, nhất là đối với người cao tuổi, người mắc bệnh nền; chủ động tiêm mũi bổ sung cho các đối tượng nguy cơ cao. Tổ chức các đội lưu động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao để quản lý, tiêm vắc xin, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế sớm, điều trị kịp thời. Tiếp tục chủ động thực hiện xét nghiệm định kỳ.

4. Tăng cường đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trường học; kiểm tra phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...

5. Tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương, chủ động hướng dẫn, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Triển khai thực hiện Kế hoạch phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2022.

6. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 11/12	Số mắc ngày 12/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 12/12	Số tử vong tích lũy đến 11/12
<b>Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>16.103</b>	<b>14.620</b>	<b>-1.483</b>	<b>1.407.379</b>	<b>27.576</b>
1	Hồ Chí Minh	1.441	1.216	-225	487.259	18.831
2	Bình Dương	418	375	-43	287.252	2.889
3	Đồng Nai	390	366	-24	92.246	921
4	Long An	71	75	4	39.167	702
5	Tây Ninh	903	920	17	38.696	400
6	Đồng Tháp	750	745	-5	30.248	347
7	Tiền Giang	545	367	-178	28.577	650
8	Cần Thơ	689	669	-20	28.279	362
9	An Giang	368	319	-49	26.920	566
10	Kiên Giang	409	384	-25	24.661	346
11	Sóc Trăng	617	524	-93	23.345	152
12	Bình Thuận	317	256	-61	21.714	182
13	BRVT	498	381	-117	21.795	78
14	Bạc Liêu	505	563	58	19.513	164
15	Khánh Hòa	794	590	-204	19.422	115
16	Vĩnh Long	576	584	8	18.048	141
17	Hà Nội	548	980	432	17.597	50
18	Cà Mau	722	675	-47	16.420	68
19	Bình Phước	1164	0	-1.164	14.675	28
20	Bến Tre	756	722	-34	15.268	84
21	Trà Vinh	456	475	19	11.945	61
22	Đắc Lắc	0	315	315	9.112	48
23	Hậu Giang	347	338	-9	8.750	20
24	Đà Nẵng	186	442	256	7.945	75
25	Bắc Giang	10	9	-1	7.180	14
26	Bình Định	286	279	-7	7.363	28
27	Bắc Ninh	213	189	-24	6.494	16
28	T.T.Huế	240	359	119	6.656	12
29	Nghệ An	92	63	-29	5.650	31
30	Hà Giang	81	92	11	5.502	6
31	Ninh Thuận	123	94	-29	4.783	48
32	Gia Lai	177	2	-175	4.501	10
33	Lâm Đồng	198	194	-4	4.527	14
34	Phú Yên	45	82	37	4.403	40
35	Thanh Hóa	148	109	-39	3.897	11
36	Quảng Nam	139	74	-65	3.830	9
37	Đắc Nông	79	74	-5	3.593	9
38	Quảng Ngãi	34	44	10	3.315	17
39	Quảng Bình	30	36	6	3.001	7
40	Phú Thọ	27	20	-7	2.291	2
41	Hải Phòng	212	123	-89	2.235	2
42	Nam Định	25	32	7	2.029	1
43	Vĩnh Phúc	62	32	-30	1.701	3
44	Thái Bình	45	45	0	1.669	
45	Hà Nam	14	10	-4	1.550	

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 11/12	Số mắc ngày 12/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 12/12	Số tử vong tích lũy đến 11/12
46	Hưng Yên	110	92	-18	1.594	2
47	Hải Dương	34	42	8	1.442	1
48	Hà Tĩnh	7	15	8	1.294	5
49	Quảng Trị	2	36	34	1.202	2
50	Quảng Ninh	69	25	-44	1.067	1
51	Thái Nguyên	40	61	21	1.041	
52	Tuyên Quang	4	10	6	741	
53	Hòa Bình	18	13	-5	707	2
54	Lạng Sơn	0	28	28	692	2
55	Kon Tum	15	0	-15	508	
56	Điện Biên	6	4	-2	498	
57	Sơn La	13	21	8	441	
58	Yên Bái	10	18	8	327	
59	Ninh Bình				294	
60	Lào Cai	14	0	-14	277	
61	Cao Bằng	11	12	1	230	1
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>74</b>	<b>0</b>
1	Lai Châu	0	1	1	40	
2	Bắc Kạn	1	0	-1	34	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVND TW				96	
	BV K				106	
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.104</b>	<b>14.621</b>	<b>-1.483</b>	<b>1.407.655</b>	<b>27.576</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 11/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	13.146.612	6.187.168	5.646.921	636.508	1.307	12.471.904	94,9%	100,0%	91,1%	81,8%	0,2%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	3.104.690	1.682.856	1.507.565	165.332	0	3.355.753	108,1%	100,0%	95,4%	89,5%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	2.264.970	1.143.276	621.897	102.045	70	1.867.288	82,4%	83,3%	45,3%	55,2%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.179.720	1.113.662	595.602	37.709	1	1.746.974	80,1%	87,5%	46,8%	30,8%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.262.660	570.631	547.513	69.792	0	1.187.936	94,1%	93,2%	89,4%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	473.717	32.817	0	1.092.967	86,9%	84,3%	68,1%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	5.921.380	2.270.717	790.715	0	0	3.061.432	51,7%	87,1%	30,3%	0,0%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.562.710	1.267.029	891.528	134.788	0	2.293.345	89,5%	100,0%	70,3%	92,3%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	2.078.360	1.098.005	861.707	109.237	12	2.068.961	99,5%	100,0%	87,5%	85,3%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.863.950	961.621	741.163	44.278	67	1.747.129	93,7%	93,4%	72,0%	29,4%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.702.940	770.506	610.513	28.749	3	1.409.771	82,8%	97,5%	77,3%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.567.850	1.195.360	886.748	64.341	16	2.146.465	83,6%	87,4%	64,8%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.809.742	830.345	675.585	105.335	0	1.611.265	89,0%	83,7%	68,1%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.788.200	813.301	494.003	32.713	1	1.340.018	74,9%	86,6%	52,6%	32,7%	0,0%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	426.270	200.593	127.537	4.111	0	332.241	77,9%	90,2%	57,3%	15,5%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.181.488	971.848	916.788	119.421	110.336	2.118.393	97,1%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	1.144.550	523.407	448.884	71.931	9	1.044.231	91,2%	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	4.539.050	1.925.557	1.417.837	120.633	2	3.464.029	76,3%	98,2%	72,3%	38,1%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.705.500	787.310	499.065	50.521	179	1.337.075	78,4%	88,2%	55,9%	41,4%	0,1%
20	Lai Châu	282.600	58.294	584.530	250.278	229.730	48.659	1	528.668	90,4%	88,6%	81,3%	83,5%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.154.660	481.730	465.570	64.134	27.143	1.038.577	89,9%	86,3%	83,4%	88,1%	37,3%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.135.920	532.821	340.660	297	0	873.778	76,9%	99,5%	63,6%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.308.750	464.849	371.201	44.969	0	881.019	67,3%	78,4%	62,6%	42,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	678.440	299.610	238.111	37.945	1	575.667	84,9%	81,2%	64,5%	81,9%	0,0%
25	Yên Bái	583.117	88.535	1.096.310	492.294	468.471	74.607	0	1.035.372	94,4%	84,4%	80,3%	84,3%	0,0%
26	Lào Cai	518.028	87.148	1.003.750	496.410	401.040	16.049	14.110	927.609	92,4%	95,8%	77,4%	18,4%	16,2%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.415.290	721.144	313.668	17.403	264	1.052.479	74,4%	91,0%	39,6%	11,6%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	721.510	325.369	263.055	54.300	7	642.731	89,1%	96,8%	78,2%	72,4%	0,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>30.937.529</b>	<b>4.177.796</b>	<b>62.607.322</b>	<b>28.964.130</b>	<b>21.846.794</b>	<b>2.288.624</b>	<b>153.529</b>	<b>53.253.077</b>	<b>85,1%</b>	<b>93,6%</b>	<b>70,6%</b>	<b>54,8%</b>	<b>3,7%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.104.000	517.386	446.223	29.970	11	993.590	90,0%	84,5%	72,9%	35,6%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	933.592	416.966	344.369	26.253	473	788.061	84,4%	90,0%	74,3%	37,7%	0,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.771.066	753.353	614.680	92.088	2	1.460.123	82,4%	93,6%	76,4%	98,9%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	857.189	825.630	99.800	42.953	1.825.572	106,1%	96,8%	93,3%	99,8%	43,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.510.820	1.017.642	757.993	0	0	1.775.635	70,7%	81,4%	60,6%	0,0%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.804.794	815.861	645.947	12.659	2	1.474.469	81,7%	92,3%	73,1%	9,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	2.367.970	996.851	760.534	2.282	1	1.759.668	74,3%	89,7%	68,5%	1,5%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.313.704	596.934	508.152	36.943	20	1.142.049	86,9%	96,9%	82,4%	42,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	2.062.270	949.285	902.455	108.701	14.637	1.975.078	95,8%	100,0%	100,1%	95,4%	12,8%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	990.940	425.558	369.449	54.891	52	849.950	85,8%	100,0%	86,3%	87,4%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	2.104.330	899.799	672.951	18.894	68	1.591.712	75,6%	100,0%	77,8%	16,5%	0,1%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.822.227</b>	<b>1.140.669</b>	<b>18.684.268</b>	<b>8.246.824</b>	<b>6.848.383</b>	<b>482.481</b>	<b>58.219</b>	<b>15.635.907</b>	<b>83,7%</b>	<b>93,5%</b>	<b>77,6%</b>	<b>42,3%</b>	<b>5,1%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	726.500	316.343	247.917	42.195	8	606.463	83,5%	84,9%	66,6%	64,0%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	2.195.972	864.182	537.718	100.800	845	1.503.545	68,5%	90,3%	56,2%	60,8%	0,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.713.850	1.216.606	798.419	80.738	122	2.095.885	77,2%	89,3%	58,6%	37,5%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	902.490	399.010	378.151	63.627	2	840.790	93,2%	100,0%	93,4%	92,3%	0,0%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>6.538.812</b>	<b>2.796.141</b>	<b>1.962.205</b>	<b>287.360</b>	<b>977</b>	<b>5.046.683</b>	<b>77,2%</b>	<b>90,3%</b>	<b>63,4%</b>	<b>55,7%</b>	<b>0,2%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.255.150	7.291.636	6.214.764	675.804	619.983	14.802.187	97,0%	100,0%	86,2%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.318.720	957.702	836.364	107.758	39.430	1.941.254	83,7%	100,0%	93,8%	91,5%	33,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.691.365	2.287.712	79.802	1.704	5.060.583	99,7%	100,0%	95,9%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	3.174.390	1.297.625	1.206.650	150.600	6.460	2.661.335	83,8%	87,2%	81,1%	100,0%	4,5%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.150.100	1.486.095	1.414.998	159.773	1.578	3.062.444	97,2%	100,0%	100,0%	95,3%	0,9%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	2.137.634	963.939	906.971	126.070	154	1.997.134	93,4%	100,0%	100,0%	95,5%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.135.460	860.323	784.262	86.240	73.831	1.804.656	84,5%	88,0%	80,2%	97,8%	83,7%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.167.168	909.315	854.784	103.007	241	1.867.347	86,2%	100,0%	90,8%	100,0%	0,2%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.210.070	827.377	728.146	105.042	16.963	1.677.528	75,9%	96,1%	84,5%	94,9%	15,3%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.333.902	1.323.584	1.238.553	172.466	54.060	2.788.663	83,6%	90,8%	85,0%	91,6%	28,7%
54	Bến Tre	980.652	104.446	2.224.160	975.937	848.417	102.674	350	1.927.378	86,7%	100,0%	86,5%	98,3%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.525.400	787.383	521.273	75.059	35.102	1.418.817	93,0%	100,0%	70,9%	85,9%	40,2%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	762.101	716.387	90.774	85.024	1.654.286	93,6%	99,1%	93,2%	100,0%	97,4%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.950.260	1.101.336	959.573	139.394	58.505	2.258.808	76,6%	93,2%	81,2%	89,6%	37,6%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	5.157.950	2.404.716	1.831.948	114.962	2.592	4.354.218	84,4%	101,0%	76,9%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.673.140	743.791	621.896	105.465	108	1.471.260	87,9%	100,0%	82,0%	80,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.109.520	1.214.421	1.053.781	124.451	69.058	2.461.711	79,2%	97,3%	84,4%	65,8%	36,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.794.630	759.971	815.234	101.721	52.336	1.729.262	96,4%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.377.330	560.318	498.581	86.679	23.546	1.169.124	84,9%	83,0%	73,8%	95,4%	25,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.829	478.082	74.042	68.697	1.150.650	96,7%	98,8%	89,2%	100,0%	97,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>63.728.034</b>	<b>28.448.764</b>	<b>24.818.376</b>	<b>2.781.783</b>	<b>1.209.722</b>	<b>57.258.645</b>	<b>89,8%</b>	<b>99,5%</b>	<b>86,8%</b>	<b>84,4%</b>	<b>36,7%</b>

Ghi chú:

- Hơn 12,5 triệu liều vắc xin đợt 98-103 mới có Quyết định phân bổ từ ngày 6-9/12/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, ...)
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.690 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.104.870 liều, trong đó có 576.895 liều mũi 1 và 527.975 liều mũi 2 (bao gồm 1.073.817 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

**PHỤ LỤC 3**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 10/12/2021 đến 16h00 ngày 11/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.798 lượt người (nhập cảnh: 2.244, xuất cảnh: 2.554).
- + Tuyến VN-TQ: 2.241 lượt người (nhập cảnh: 982, xuất cảnh: 1.259).
- + Tuyến VN-Lào: 2.247 lượt người (nhập cảnh 1.177, xuất cảnh: 1.070).
- + Tuyến VN-CPC: 310 lượt người (nhập cảnh 85; xuất cảnh: 225).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 371 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 253 người (VN-TQ: 34, VN-Lào: 101, VN-CPC: 118).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 97 người (VN-TQ: 32; VN-Lào: 02, VN-CPC: 63).
  - + Số người trao trả: 21 người (VN-TQ: 19; VN-Lào: 02, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 07/12/2021 tới ngày 08/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 621 lượt người (nhập cảnh: 103 lượt người; xuất cảnh: 518 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.354 lượt người (nhập cảnh: 479 lượt người; xuất cảnh: 875 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 12/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 30 tin/bài tiếng Việt; 48 ảnh trong nước và quốc tế; 13 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục phản ánh công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, Bộ Y tế và các ngành, các cấp trước những diễn biến mới của dịch bệnh, thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, triển khai các biện pháp sát với tình hình thực tế trên các địa bàn khi số ca mắc tăng cao; công tác sàng lọc, hướng dẫn và hỗ trợ điều trị F0 tại nhà; cảnh báo người dân không được chủ quan, lơ là với dịch, tăng cường thực hiện 5K theo khuyến cáo của Bộ Y tế; việc triển khai các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật sự lây lan của biến thể Omicron trên thế giới, nỗ lực

tiêm mũi vaccine tăng, tiêm vaccine cho trẻ em và các phát hiện, kết quả khoa học mới liên quan đến dịch COVID-19...

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 10/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.437.000 cuộc gọi (ngày 10/12 đã tiếp nhận và xử lý gần 15 nghìn cuộc gọi).

30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	
2300	2112	1847	1726	1522	1361	1556	1470	1474	1426	1468
5	1	5	9	9	8	7	5	4	5	2

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 10/12 đã tiếp nhận hơn 305 nghìn cuộc (*ngày 10/12 đã tiếp nhận 215 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 10/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11- 10/12 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12
Cuộc gọi đến	243	265	258	254	206	223	242	161	221	215

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.795.720 (+115 ngàn so với 10/12, tăng 16.162 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,14% dân số, 47,68% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.503.276 điểm đăng ký

+ 308.933 điểm ghi nhận hoạt động.

###### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 131.909.896

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 127.341.829
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,61%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.364.453
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...